

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H Ệ N B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HNGĐ- ST**

Ngày : 21/5/2020

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H Ệ N B , TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tài.**

2. Ông **Phạm Đức Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi-** Thư ký Tòa án nhân dân H ệ n B , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H ệ n B tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Anh-** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2029, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân H ệ n B , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 263/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị Tr** , sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn An Phú, xã Ê , H ệ n C , tỉnh Đắk Lắk .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Hồ Thị P-** Thuộc Văn phòng luật sư L- Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị đơn:** Ông **Kiều Quốc H** , sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 9, thị trấn L, H ệ n B , tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng- Địa chỉ: Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Tr , ông H , Ph có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, H ệ n B , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/01/2012. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống. Sau đó ông H phạm tội giết người và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử tử hình, hiện nay ông H vẫn chưa thi hành án. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy bà Tr xin được ly hôn với ông H .

- Về con chung: Bà Tr trình bày quá trình chung sống bà và ông H có 01 con chung là Kiều Bảo Trâm, sinh ngày 13/4/2013. Ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Tr trình bày quá trình chung sống bà và ông H không có tài sản chung nào.

- Về nợ chung: Bà Tr trình bày bà và ông H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/02/2020 bị đơn anh Kiều Quốc H trình bày: Ông H xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như bà Tr trình bày. Ông H đồng ý ly hôn và giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng. Ngoài ra ông H không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Hồ Thị Phương có đơn vắng mặt, theo đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Tr, xử cho bà Tr và ông H được ly hôn với nhau; giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Tr và ông H được ly hôn, giao con chung cho bà Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và buộc bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Bà Tr, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Phương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, Hện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/01/2012, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của bà Tr ông H là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tình cảm, quan điểm sống. Hiện nay ông H đang chờ thi hành án tử hình do phạm tội giết người nên quan hệ hôn nhân không thể kéo dài thêm được nữa. Bà Tr cương quyết ly hôn và được ông H đồng ý nên cần căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm xử cho bà Tr và ông H được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Ông H đang chờ thi hành án tử hình nên không thể giao con cho ông H nuôi dưỡng được, bà Tr có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và được ông H đồng ý nên cần căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con cho bà Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con 18 tuổi; bà Tr không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Tr về việc “Ly hôn” đối với bị đơn ông Kiều Quốc H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị Tr và ông Kiều Quốc H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Kiều Bảo Trâm, sinh ngày 13/4/2013 cho bà Võ Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại biên lai nộp tiền số AA/2016/0019456 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự H ện B , tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H ện B ;
- Chi cục THADS H ện B ;
- UBND xã Lộc Tân, H ện B , tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Đức Minh

Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Văn Linh